TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 31/7/2019.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông **Nguyễn Đăng Lĩnh**, Ông **Lê Văn Quyền**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lô Thị T**, sinh năm:1995; địa chỉ: Xóm Y, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA.Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm:1988; địa chỉ: Xóm T, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Lô Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân T vào ngày 06/5/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.Tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ: Chị Lô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập;Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận,công khai chứng cứ và hòa giải;Quyết định đưa

xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 12/7/2019 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị T và anh Nguyễn Xuân T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 06/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị T và anh Nguyễn Xuân T chỉ tồn tại về mặt hình thức,thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Chị Lô Thị T và anh Nguyễn Xuân T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Lô Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Thìn.

Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai số 0001518 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TĐ. H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng